

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 538/2023/HS-ST
Ngày: 28-9-2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Anh Dũng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 536/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 557/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn U, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1997 tại Cà Mau; Nơi đăng ký HKTT: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nơi ở hiện tại: tổ A, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1960 và bà Lê Thị T, sinh năm 1961; Gia đình bị cáo có 07 anh, chị, em và bị cáo là con thứ 6 trong gia đình và chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 27/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 (bốn) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 62/2021/HSST.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 22/3/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

Bị hại: Anh Đoàn Kim L1, sinh năm 1988; Nơi cư trú: 141B khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đoàn Đình C, sinh năm 1976; Nơi cư trú: 99 H, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, khoảng 00 giờ ngày 08/10/2022, Lê Văn U đi bộ từ phường H, thành phố B đến đường B thuộc khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để tìm xem nhà ai có sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, khi đi đến trước nhà của anh Đoàn Kim L1, sinh năm: 1988 tại địa chỉ số A, khu phố A, phường T, thành phố B, U nhìn thấy trước sân nhà có dựng xe mô tô nhãn hiệu Vario, cửa cổng và cửa chính nhà không khóa nên U đã lén lút đi vào trong phòng khách thì tiếp tục nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi biển số 60F3-959.90 màu đen, chìa khóa đang cắm sẵn trên ổ khóa điện, U tiếp tục đi vào trong nhà trong kiểm tra xem có ai không thì nhìn thấy bà Bùi Thị H1, sinh năm 1949 (là mẹ của anh L1) đang ngủ phía dưới nhà, nên U quay lại phòng khách nhìn thấy 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 màu vàng đang cắm sạc trên đầu giường gần cửa ra vào U liền lấy điện thoại trên cát vào túi quần bên phải rồi đi ra sân nhà, U kiểm tra hộc đựng đồ phía bên trái của xe mô tô nhãn hiệu Vario biển số 60F3-713.84 thì phát hiện chìa khóa của xe mô tô nên mở cốp xe lấy giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô biển số 60F3-713.84 để trong bóp da và vứt lại bóp da trước cửa nhà, rồi dắt xe mô tô biển số 60F3-713.84 điều khiển tẩu thoát về cát giấu trong phòng trọ của U ở tại tổ A, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, U thuê xe công nghệ đến ngã ba C thuộc phường T, thành phố B rồi đi bộ đến nhà của anh L1 tiếp tục trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Future Fi biển số 60F3-959.90 điều khiển đến bến xe Đ, thuộc phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để tìm người bán xe mô tô trộm cắp được. Khi U đi đến cầu B thuộc phường B, thành phố B thì gặp “Tí đen” (không rõ lai lịch), U nhờ “Tí đen” tìm người để bán xe mô tô, sau đó “Tí đen” dẫn U đi đến nhà của Võ Đình D (tên thường gọi “Bé N”), sinh năm 1989, ngụ tại khu phố X, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để nhờ D bán giúp xe mô tô biển số 60F3-959.90. Khi mua xe mô tô. D nói U và “Tí đen” điều khiển xe mô tô đến bến xe Đ chờ Dinh liên hệ tìm người bán. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, tại bến xe Đ, D nói xe mô tô trên bán được giá 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) thì U đồng ý. D đưa cho U 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền mặt và chuyển 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) qua tài khoản Momo. Sau đó U đi đến tiệm B (không rõ tên, địa chỉ) thuộc phường Q, thành phố B, mua 01 (một) xe mô tô biển số 60F3-062.89 của một thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) để dùng làm phương tiện đi lại, số tiền còn lại U đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, U tháo và vứt bỏ sim trong điện thoại di động Oppo F5 trộm cắp được, lắp sim số thuê bao 0936.142.373 của mình vào điện thoại trên, đăng nhập vào tài khoản zalo, tài khoản Momo của U và nhắn tin cho tài khoản zalo mang tên “Quên tôi đi” (của D) số thuê bao 0908.113.462 để tiếp tục bán xe mô tô nhãn hiệu Vario biển số 60F3-713.84 (kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô) với giá 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, U điều khiển xe mô tô biển số 60F3-713.84 đến nhà

D để giao xe mô tô thì D điều khiển xe mô tô đi đâu không rõ. Đến khoảng 19 giờ ngày 13/10/2022, U đem điện thoại Oppo F5 trộm cắp được đến tiệm cầm đồ “Quốc Nhân”, địa chỉ: I H, khu phố A, phường H, thành phố B cầm cho anh Đoàn Đình C, sinh năm 1976 (làm chủ) với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). U đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/10/2022, Lê Văn U điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 60F3-062.89 đến khu phố X, phường T, thành phố B để tiếp tục trộm cắp tài sản. Khi đi đến Công ty T1 thuộc khu phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai Út thấy một số giàn giáo gần cổng bảo vệ không có người trông coi nên U đi bộ vào bên trong khuôn viên Công ty để trộm cắp, thì bị tổ tuần tra Công an phường T phát hiện lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi biển số 60F3-959.90, số khung RLHJC7651MY044054, số máy JC90E0156329;

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Vario biển số 60F3-713.84, số máy KP41R2057311, số khung 4127LK053215;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5, số imei1 867453032615851, imei2 867453032615844;

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade, biển số 60F3-062.89, số máy 051G275;

+ 01 (Một) giấy hợp đồng cầm cố của dịch vụ cầm đồ “Quốc Nhân”;

+ 01 (Một) USB màu trắng ghi hình ảnh Lê Văn U đến cầm đồ tại dịch vụ cầm đồ “Quốc Nhân”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 2154/KL-HĐDGTS ngày 15/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

“Xe mô tô biển số 60F3-713.84 có giá trị 45.600.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng), Xe mô tô biển số 60F3-959.90 có giá trị 47.700.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu bảy trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động Oppo F5 có giá trị 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 94.500.000 đồng (Chín mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng)”.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Anh Đoàn Kim L1 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 02 hai xe mô tô là 93.300.000 đồng (Chín mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng). Bị cáo chưa bồi thường cho anh L1.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh Đoàn Kim L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5, số imei1 867453032615851, imei2 867453032615844.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn U thừa nhận hành vi thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi biển số 60F3-959.90, 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario biển số 60F3-713.84 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 của anh Đoàn Kim L1 với tổng giá trị là 94.500.000 đồng (Chín mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng) phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà đã công bố. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi của cơ quan, người tiến hành tố tụng cũng như Bản kết luận định giá tài sản số 2154/KL-HĐĐGTS ngày 15/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B.

Bản cáo trạng số 540/CT-VKSBH ngày 14/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Lê Văn U về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn U thừa nhận hành vi thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi biển số 60F3-959.90, 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario biển số 60F3-713.84 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 của anh Đoàn Kim L1 với tổng giá trị là 94.500.000 đồng (Chín mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn U về tội “ *Trộm cắp tài sản* ” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017);

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn U từ 03 (ba) năm 06 (sau) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Buộc bị cáo Lê Văn U phải bồi thường cho anh Đoàn Kim L1 số tiền 93.300.000 đồng (Chín mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiếp tục tạm giữ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade, biển số 60F3-062.89, số máy 051G275 tạm giữ từ Lê Văn U , do chưa xác định được chủ sở hữu để xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Văn U nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo, bị hại có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 01 giờ đến 04 giờ 30 phút ngày 08/10/2022, Lê Văn U đã có hành vi đột nhập vào nhà số A, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và lén lút chiếm đoạt của anh Đoàn Kim L1 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario biển số 60F3-713.84, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi biển số 60F3-959.90, 01 điện thoại di động Oppo F5. Đến ngày 14/10/2022, Lê Văn U chuẩn bị tiếp tục thực hiện hành vi thì bị phát hiện, xử lý theo quy định.

[3] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 2154/KL-HĐĐGTS ngày 15/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận:

“Xe mô tô biển số 60F3-713.84 có giá trị 45.600.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng), Xe mô tô biển số 60F3-959.90 có giá trị 47.700.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu bảy trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động Oppo F5 có giá trị 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 94.500.000 đồng (Chín mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng)”.

[4] Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn U đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; với giá trị tài sản chiếm đoạt là 94.500.000 đồng đã phạm vào với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 là *“...Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng...”*.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mặc dù bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo còn gây tâm lý bất an trong nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để sửa đổi mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án cụ thể:

Ngày 27/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 (bốn) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 62/2021/HSST.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội và đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” và “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Buộc bị cáo Lê Văn U phải bồi thường cho anh Đoàn Kim L1 số tiền 93.300.000 đồng (Chín mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng).

[10] Anh Đoàn Đình C nhận cầm cố điện thoại di động Oppo F5 với giá 500.000 đồng nhưng không yêu cầu bị cáo U phải trả lại số tiền này nên không đặt ra xem xét. Trường hợp anh C có yêu cầu đối với số tiền này có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền nêu trên.

[11] Các vấn đề khác: Đề nghị tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade, biển số 60F3-062.89, số máy 051G275 thu giữ của Lê Văn U .

Đối tượng tên “Tí đen” và Võ Đình D hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Lê Văn U về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn U phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn U 04 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2023.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136; khoản 2 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn U phải bồi thường cho anh Đoàn Kim L1 số tiền

93.300.000 đồng (Chín mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; trường hợp không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn U phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.665.000 đ (bốn triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn U được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Đoàn Kim L1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Đình C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Biên Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Anh Đức
(Đã ký)**